

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN**

Số: *627*/UBND-KT

V/v báo cáo đánh giá kiểm tra
công trình trước mùa lũ năm 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bỉm Sơn, ngày 05 tháng 4 năm 2018

Kính gửi: Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Công văn số 833/SNN&PTNT-TL ngày 02/4/2018 của Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Thanh Hóa về việc báo cáo kết quả kiểm tra công trình thủy lợi trước mùa mưa lũ năm 2018.

UBND thị xã Bỉm Sơn đã triển khai kiểm tra đánh giá các công trình trước mùa mưa lũ năm 2018, kết quả như sau:

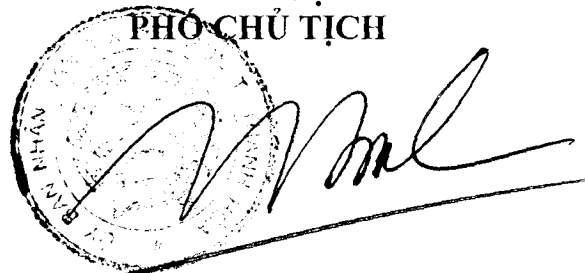
- Số lượng hồ chứa nước được kiểm tra là: 03 hồ.
 - Số lượng công tưới tiêu đầu mối, công qua đê: 04 công trình.
 - Hệ thống kênh tưới tiêu đầu mối: 01 Kênh
 - Kết quả kiểm tra:
 - + Các công trình đang hoạt động bình thường: 2 hồ (hồ Cánh Chim và hồ Đội 10) và 4 công (T1, T3, T5, T9).
 - + Công trình đã xuống cấp cần phải sửa chữa và xây mới: Hồ Sóc Úng.
- (Chi tiết có Phụ lục 01, 02 kèm theo)*

UBND thị xã Bỉm Sơn báo cáo Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Thanh Hóa.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tổng Thanh Bình

PHỤC LỤC 01:

Nội dung kiểm tra công trình trước lũ năm 2018

(Kèm theo Công văn số 82/UBND-KT, ngày 05 tháng 4 năm 2018 của UBND thị xã Bim Sơn)

A/ HỒ CHỨA NƯỚC.

I. Hồ chứa nước Cánh chim:

1. Tên công trình: Hồ chứa nước Cánh Chim.
2. Địa điểm xây dựng: Phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Nông trường Hà Trung.
4. Đặc điểm: Trữ nước phục vụ sản xuất công trình.
5. Hiện trạng công trình: Bình thường.

5.1. Công trình đầu mối:

* Đập:

- Nhiệm vụ công trình: Giữ nước
- Quy mô và thông số kỹ thuật:
 - Chiều dài đập: $L=75,0m$; Chiều cao đập : $H=14,60m$;
 - Cao trình đỉnh đập: $+34,25$; Chiều rộng đỉnh đập $B_d=5,0m$;
 - Cao trình cơ đập : $29,25$; Chiều rộng cơ đập $3,0m$;
 - Mái thượng, hạ lưu: $m_{thượng} = m_{hạ}=3,0$
 - Cao trình gờ chắn bê tông: $+34,25$; Cao trình đỉnh TB thoát nước $+23,5$
- Hiện trạng: Bình thường.

* Tràn:

- Quy mô và thông số kỹ thuật:
 - + Lỗi đá xây VXM M75 ;
 - + Bọc bê tông cốt thép M200 đá 1x2 dày 0.3m;
 - + Mặt tràn kết hợp đường dân sinh.
- Hiện trạng: Bình thường.

* Cổng.

- Nhiệm vụ công trình: Thoát nước
- Quy mô và thông số kỹ thuật:
 - Lưu lượng thiết kế: $Q_{tk} = 0,124 m^3/s$; Khẩu diện cổng: $\Phi 40cm$;
 - Cao trình đáy cổng: $21,28$; Chiều dài cổng: $L_{cổng}=88,45m$.
 - Làm lại cổng mới. Thân cổng bằng ống gang đặt trên đế móng bằng bê tông thường; đóng mở cổng bằng van chặn côn đặt ở hạ lưu.
- Hiện trạng: Bình thường.

5.2. Kênh dẫn:

- Nhiệm vụ công trình: Tưới
- Quy mô và thông số kỹ thuật:
 - Chiều dài kênh $L=2,126m$; Chiều rộng đáy $B=0,6\sim 0,45m$
 - Chiều cao xây lấp $H=0,6\sim 0,45m$; Lưu lượng thiết kế: $Q_{tk}=0,112 m^3/s$

- Độ dốc kênh: $1 \sim 1.5 \cdot 10^{-3}$
 - Tường và đáy bằng BT M150 đá 1*2, tường dày 15cm, đáy dày 12cm.
- Cứ 10m đặt một khe lún giấy dầu tấm nhựa đường.

- Hiện trạng: Bình thường.

6. Đánh giá: Đang hoạt động tốt, đảm bảo an toàn.

II. Hồ Đội 10:

1. Tên công trình: Hồ Đội 10.
2. Địa điểm xây dựng: Phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn.
3. Đơn vị quản lý xử dụng: Chi nhánh thủy lợi Bim Sơn.
4. Đặc điểm: Trữ nước phục vụ sản xuất.
5. Hiện trạng công trình: Bình thường.

5.1. Công trình đầu mối:

*** Đập.**

- Nhiệm vụ công trình: Giữ nước
- Quy mô và thông số kỹ thuật:
- Đập đất.
- Chiều dài đập: $L=92\text{m}$ chiều cao đập : $H=3.4\text{m}$;
- Cao trình đỉnh đập: +14,4.
- Hiện trạng: Bình thường.

*** Tràn:**

- Quy mô và thông số kỹ thuật: Bằng đá xây bọc bê tông, chiều rộng tràn: 18,5m.

- Hiện trạng: Bình thường.

*** Cống.**

- Nhiệm vụ công trình: Tưới .
- Quy mô và thông số kỹ thuật: Bằng ống gang Fi30, dài 24m
- Hiện trạng: Bình thường.

5.2. Kênh dẫn:

- Nhiệm vụ công trình: Tưới
 - Quy mô và thông số kỹ thuật: Kênh đất
 - Hiện trạng: Bình thường.
 - Đánh giá mức độ hư hỏng mới (nếu có) và các hư hỏng tồn tại: Không
 - Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại.
6. Đánh giá: Đang hoạt động tốt, đảm bảo an toàn.

III. Hồ Sóc Úng:

1. Tên công trình: Hồ Sóc Úng.
2. Địa điểm xây dựng: Phường Lam Sơn, thị xã Bim Sơn.
3. Đơn vị quản lý xử dụng: Phường Lam Sơn
4. Đặc điểm: Trữ nước phục vụ sản xuất.

5. Hiện trạng công trình: Đập đất đã bị sạt lở nhiều, tràn bằng đá xây đã bị hư hỏng, công dưới đập bằng ống bê tông bị nứt gãy nhiều chỗ.

5.1. Công trình đầu mối:

* Đập.

- Nhiệm vụ công trình:

- Quy mô và thông số kỹ thuật:

- Chiều dài đập: $L=200$ chiều cao đập : $H=3.0m$;

- Cao trình đỉnh đập: $+90$; Chiều rộng đỉnh đập $B_d=2,5m$;

- Mái thượng, hạ lưu: $m_{thượng} = m_{hạ}=1,5$

- Hiện trạng: Đập đất đã bị sạt lở nhiều, mặt cắt nhỏ không đảm bảo an toàn chống lũ.

- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Xây mới.

* Tràn:

- Nhiệm vụ công trình:

- Quy mô và thông số kỹ thuật: Bằng đá xây

- Hiện trạng: Đã bị hư hỏng

* Cống.

- Nhiệm vụ công trình: Tưới .

- Quy mô và thông số kỹ thuật: Bằng ống bê tông.

- Hiện trạng: Nứt gãy nhiều chỗ.

- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Xây mới.

5.2. Kênh dẫn:

- Nhiệm vụ công trình: Tưới

- Quy mô và thông số kỹ thuật: Kênh đất

- Hiện trạng: Mặt cắt nhỏ đã bị bồi lấp nhiều.

- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Xây mới.

6. Đánh giá: Hiện tại đã bị hư hỏng nhiều.

B/ HỆ THỐNG TƯỚI TRÊN KÊNH TAM ĐIỆP.

1. Tên công trình: Kênh Tam Điệp

2. Địa điểm xây dựng: Thị xã Bỉm Sơn.

3. Đặc điểm công trình: Kênh đất phục vụ tưới, tiêu.

4. Hiện trạng công trình: Kênh đất hàng năm không được nạo vét nên đã bị bồi lấp nhiều.

5. Các công trình đầu mối:

* Cống T1:

- Nhiệm vụ công trình: Tưới cho 463ha diện tích đất canh tác xã Quang Trung, phường Phú Sơn.

- Quy mô và thông số kỹ thuật:

Xây dựng công mới bằng bê tông cốt thép M200, để lấy nước tưới với lưu lượng $Q_{MAX} = 0.95 \text{ m}^3/\text{s}$.

Các thông số kỹ thuật chủ yếu:

- Cao trình đáy công thiết kế (+1.56).
- Cao trình đỉnh đê thiết kế (+6.50).
- Hệ số mái đê thiết kế $m=2.0$.
- Cao trình đáy tiêu năng thiết kế (+1.06).
- Cao trình đỉnh tường đầu phía sông (+4.46).
- Cao trình đỉnh tường đầu phía đồng (+3.8)
- Cao trình mực nước sông thiết kế (+2.46).
- Cao trình mực nước đầu kênh tưới thiết kế (+2.16)
- Cao trình mực nước lũ Max 10% (+4.50)
- Hệ số tưới lúa thiết kế $q=1.2 \text{ l/s-ha}$.
- Hệ số lợi dụng kênh mương thiết kế $\eta=0.70$
- Hiện trạng: Bình thường.

*** Công T3:**

- Nhiệm vụ công trình: Tưới cho 379ha diện tích đất canh tác xã Quang Trung, phường Phú Sơn.

- Quy mô và thông số kỹ thuật:

Xây dựng công mới bằng bê tông cốt thép M200, để lấy nước tưới với lưu lượng $Q_{MAX} = 0.78 \text{ m}^3/\text{s}$.

Các thông số kỹ thuật chủ yếu:

- Cao trình đáy công thiết kế (+1.00).
- Cao trình đỉnh đê thiết kế (+6.50).
- Hệ số mái đê thiết kế $m=2.0$.
- Cao trình đáy tiêu năng thiết kế (+0.50).
- Cao trình đỉnh tường đầu phía sông (+3.90).
- Cao trình đỉnh tường đầu phía đồng (+3.90)
- Cao trình mực nước sông thiết kế (+1.93).
- Cao trình mực nước đầu kênh tưới thiết kế (+1.65)
- Cao trình mực nước lũ Max 10% (+4.50)
- Hệ số tưới lúa thiết kế $q=1.2 \text{ l/s-ha}$.
- Hệ số lợi dụng kênh mương thiết kế $\eta=0.70$
- Hiện trạng: Bình thường.

*** Công T5**

- Nhiệm vụ công trình: Tưới cho 345ha diện tích đất canh tác xã Quang Trung, phường Lam Sơn, xã Hà Lan.

- Quy mô và thông số kỹ thuật:

Xây dựng công mơi bằng bê tông cốt thép M200, để lấy nước tưới với lưu lượng $Q_{MAX} = 0.662 \text{ m}^3/\text{s}$.

Các thông số kỹ thuật chủ yếu:

- Cao trình đáy công thiết kế (+1.49).
- Cao trình đỉnh đê thiết kế (+6.00).
- Hệ số mái đê thiết kế $m=2.0$.
- Cao trình đáy tiêu năng thiết kế (+0.99).
- Cao trình đỉnh tường đầu phía sông (+3.94).
- Cao trình đỉnh tường đầu phía đồng (+3.94)
- Hệ số tưới lúa thiết kế $q=1.2\text{l/s-ha}$.
- Hệ số lợi dụng kênh mương thiết kế $\eta=0.70$
- Hiện trạng: Bình thường.

*** Công T9**

- Nhiệm vụ công trình: Tưới cho diện tích đất canh tác xã Hà Lan.
- Quy mô và thông số kỹ thuật:

Xây dựng công mơi bằng bê tông cốt thép M200, để lấy nước tưới với lưu lượng $Q_{MAX} = 0.662 \text{ m}^3/\text{s}$.

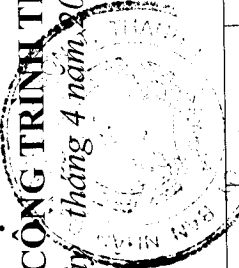
Các thông số kỹ thuật chủ yếu:

- Cao trình đáy công thiết kế (+1.49).
- Cao trình đỉnh đê thiết kế (+6.00).
- Hệ số mái đê thiết kế $m=2.0$.
- Cao trình đáy tiêu năng thiết kế (+0.99).
- Cao trình đỉnh tường đầu phía sông (+3.94).
- Cao trình đỉnh tường đầu phía đồng (+3.94)
- Hệ số tưới lúa thiết kế $q=1.2\text{l/s-ha}$.
- Hệ số lợi dụng kênh mương thiết kế $\eta=0.70$
- Hiện trạng: Bình thường.

PHỤC LỤC 02:

TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TRÌNH TRƯỚC LŨ NĂM 2018

(Kèm theo Công văn số 17/UBND-KT, ngày 17 tháng 4 năm 2018 của UBND thị xã Bìn Sơn)



TT	Tên công trình (hệ thống công trình)	Hư hỏng cũ	Hư hỏng mới	Khắc phục, sửa chữa	Dự trù kinh phí (triệu đồng)	Ảnh hiện trạng hư hỏng của các hạng mục CT đầu mối
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Hồ Sốc Ứng	Đập đất đã bị sạt lở nhiều, tràn băng đá xây đã bị hư hỏng, công dưới đập bằng ống bê tông bị nứt gãy nhiều chỗ		Sửa chữa, nâng cấp toàn bộ các hạng mục công trình	8.000	